

Số: 511 /QĐ-HĐTTHBK

Đông Triều, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH KHÊ

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 782/PGD&ĐT ngày 08/7/2021 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều V/v thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022;

Xét đề nghị của nhà trường và các tổ chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch giáo dục năm học 2024 -2025 của trường Tiểu học Bình Khê.

Điều 2. Ban giám hiệu nhà trường, tổ trưởng chuyên môn có nhiệm vụ chỉ đạo giáo viên, học sinh và các tổ chức trong nhà trường triển khai, thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025.

Điều 3. Các bộ phận, các tổ chuyên môn của nhà trường và các thành viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- BPCM (t/h);
- Các tổ CM (t/h);
- Lưu: VT, BPCM.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỦ TỊCH



Lê Thị Thu Hương

(HIỆU TRƯỞNG)

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số: 511/QĐ-HĐTrTHBK ngày 28/8/2024
của Hội đồng trường TH Bình Khê)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa Giáo dục phổ thông;

Căn cứ luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về việc ban hành Luật giáo dục;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục về ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-GDĐT, ngày 05 tháng 05 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH, ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học; Công văn số 782/PGD&ĐT ngày 08/7/2021 V/v thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022;

Căn cứ Kế hoạch 1210/KH-PGD&ĐT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018;

Công văn số 3210/SGDĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Công văn số 1290/PGD&ĐT ngày 15/11/2021 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn triển khai

thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.

Công văn số 2964/SGDĐT-GDPT ngày 18/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 1210/KH-PGD&ĐT ngày 20/10/2022 của Phòng GD&ĐT triển khai thực hiện giáo dục Stem cấp tiểu học từ năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023-2024; căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương;

Trường Tiểu học Bình Khê xây dựng kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Năm học 2024-2025 là năm học tiếp tục triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCHTW khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/03/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông và tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5. Trường Tiểu học Bình Khê có những điểm mạnh, điểm yếu cũng như cơ hội và thách thức ảnh hưởng đến hoạt động dạy học của nhà trường trong năm học 2024-2025 như sau:

	Điểm mạnh	Điểm yếu	Ảnh hưởng đến HĐ của nhà trường
Môi trường bên trong	- CBQL đạt chuẩn và có năng lực QTNT linh hoạt, sáng tạo. 100% GV đạt trình độ chuẩn. - Đa số HS chăm ngoan, lễ phép. - Chất lượng giáo dục luôn ổn định, HS đạt nhiều giải cao trong	- Số lượng phòng học thiếu nên việc gặp khó khăn trong việc bố trí dạy 2 buổi/ngày. - Một số GV lớn tuổi nên việc UDCNTT còn hạn chế. - Nhiều GV chưa được đào tạo chính quy mà	- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày của nhà trường. - Việc UDCNTT của GV còn hạn chế nên ảnh hưởng đến chất lượng dạy học. - Chất lượng đội ngũ GV chưa cao, chưa

	các cuộc thi- giao lưu cấp thị xã, cấp tỉnh. - Các hoạt động dạy học trong nhà trường được tổ chức đa dạng, linh hoạt, phù hợp tình hình nhà trường và địa phương.	chủ yếu theo hình thức liên thông. - Sân chơi, bãi tập còn thiếu và chưa đạt chuẩn. HS còn hạn chế về năng lực (tự học, tự giải quyết vấn đề) và KNS (tự bảo vệ, tìm kiếm sự hỗ trợ,...). Ngân sách chưa đủ để đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.	đáp ứng yêu cầu đổi mới GD hiện nay. - Việc tổ chức dạy học phát triển năng lực, phẩm chất hs. - Ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động ngoài trời. Tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm, các hoạt động giáo dục kĩ năng sống, ...Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.
	Cơ hội	Thách thức	Ảnh hưởng đến HĐ của nhà trường
Môi trường bên ngoài	- CNTT phát triển nhanh như vũ bão. - Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao. - Sự phát triển kinh tế của địa phương.	- CNTT phát triển nhanh như vũ bão (ko theo kịp, ko nắm bắt, ko điều khiển được,...) - Nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. - Cơ chế, chính sách của địa phương về giáo dục.	- Việc tuyên truyền các chủ trương đường lối, các văn bản chỉ đạo các cấp, kế hoạch tổ chức HDDH và GD của nhà trường nhanh chóng thuận lợi. - Nhà trường nắm bắt và vận dụng CNTT vào dạy học và quản trị nhà trường gặp không ít khó khăn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. - Khó khăn trong công tác huy động nguồn kinh phí XHH giáo dục.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường.

- Số lớp, số học sinh:

	Số lớp	Số học sinh	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Học sinh	30	953	6	197	6	188	5	173	7	195	6	200
- Nữ	30	459	6	94	6	89	5	77	7	101	6	98
- Dân tộc ít người	26	150	5	28	5	33	5	32	5	27	6	30
Học 6 buổi/tuần	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Học 7 buổi/tuần	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Học 8 buổi/tuần	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Học 9 buổi/tuần	6	197	6	197								
Học 10 buổi/tuần	24	0	0	0	6	188	5	173	7	195	6	200
HS học ngoại ngữ:	30	953	6	197	6	188	5	173	7	195	6	200
- T. Anh 2 tiết/tuần	12	385	6	197	6	188	0	0	0	0	0	0
- T. Anh 4 tiết/tuần	18	568	0	0	0	0	5	173	7	195	6	200
HS học Tin học	18	568					5	173	7	195	6	200
HS nghèo, khó khăn		34		3		4		7		10		10
HS khuyết tật	8	12	1	1	2	3	1	2	2	3	2	3
HS dân tộc	26	149	5	28	5	32	5	31	5	28	6	69

- Tỷ lệ bình quân số học sinh/lớp: 32 HS/lớp.

* Thuận lợi: Đa số học sinh ngoan ngoãn, lễ phép, chấp hành khá tốt nội quy trường, lớp, có tinh thần, ý thức học tập tốt.

* Khó khăn: Số học sinh đạt giải cao trong các kỳ giao lưu và hội thi các cấp chưa nhiều.

- Một bộ phận cha mẹ học sinh công việc không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn chưa quan tâm đến học của con em mình còn phó mặc cho ông bà, thầy cô nên chất lượng giáo dục của học sinh chưa đều.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

1. Số lượng: Biên chế được giao năm học 2024-2025: 50; Tổng số có mặt: 50 (Biên chế: 49, Hợp đồng lao động giáo viên: 01), cụ thể:

Diễn giải	Hiện có	Trình độ CM	BC được giao	So với BC được giao (Thừa +/- thiếu-)	So với Thông tư 20 (Thừa +/- thiếu-)	Ghi chú
1.1. Ban giám hiệu	3	ĐH: 3	3	0	0	
- Hiệu trưởng	1	ĐH: 1	1	0	0	

- Phó hiệu trưởng	2	ĐH: 2	2	0	0	
1.2. Giáo viên:	43	42	43	+2 - 2	+1 - 2	
- GV văn hóa	35	ĐH: 35	34	+1	0	
- GV ngoại ngữ	4	ĐH: 4	3	+1	+1	
- Âm nhạc	0	0	1	-1	-1	
- Mỹ thuật	1	ĐH: 1	1	0	0	
- Thể dục	2	ĐH: 2	3	-1	-1	
- Tin học	01	ĐH: 1	1	0	0	HĐLĐ
1.3. Tổng phụ trách Đội	1	ĐH: 1	1	0	0	GV Mỹ thuật
1.4. Nhân viên	3	0	3	0	-4	
Nhân viên: GVTVHS, HTGDKT	0	0	0	0	-2	
Nhân viên: TV, QTCS	1	ĐH: 1	1	0	-1	Thư viện-Thiết bị
Nhân viên: VT, TQ, KT, YT	2	ĐH: 1 CĐ: 01	0	0	-1	
TỔNG SỐ	49	ĐH: 48 CĐ: 01	50	+2 - 2	- 5	

* Diễn giải thiếu giáo viên: Đủ CB, GV, NV so với biên chế được giao tuy nhiên không đảm bảo cơ cấu bộ môn (thừa 1 GV văn hóa, 1 GV ngoại ngữ; Thiếu 1 GV Âm nhạc, 1 GV thể dục). So với định mức theo thông tư 20 thiếu 5 người (1 GV, 4 nhân viên)

- Tỷ lệ GV/lớp: 44/30 (đạt 1,46)
- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn: 44/44 đc (đạt 100%)

*** Thuận lợi:**

- CBQL, GV có trình độ đại học đạt tỉ lệ 100%.
- Đội ngũ giáo viên có tuổi đời và tuổi nghề còn trẻ, tiếp cận nhanh với đổi mới CT, PP dạy học; yêu nghề, mến trẻ; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. nhiệt tình, trách nhiệm, tận tình chăm lo dạy dỗ rèn luyện học sinh, có ý thức rèn luyện tự học, sáng tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, có tinh thần xây dựng tập thể, đoàn kết nội bộ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, sẵn sàng tham gia thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

*** Khó khăn:**

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình trong công tác giảng dạy song chưa sáng tạo, chưa linh hoạt vận dụng kĩ thuật dạy học tích cực thường xuyên.
- Gv được giao đủ so với biên chế, tuy nhiên không đảm bảo cơ cấu bộ môn (thừa 1 GV văn hóa, 1 GV ngoại ngữ; Thiếu 1 GV Âm nhạc, 1 GV thể dục). So với định mức theo thông tư 20 thiếu 5 người (1 GV, 4 nhân viên)

- Đồ dùng dạy học thực hiện CTGDPT 2018 mới trang cấp cho học sinh khối lớp 1, khối 2, 3, 4,5 chưa được trang cấp nên gặp khó khăn trong quá trình giảng dạy và đổi mới phương pháp dạy học.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Thống kê, đánh giá cơ sở vật chất nhà trường năm học 2023-2024 theo Thông tư 13/2020/TT- BGDDT

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Hiện trạng	Đánh giá theo TC tối thiểu	Đánh giá Mức 1	Đánh giá Mức 2
I	Diện tích đất xây dựng trường (m2) - Điểm trung tâm: 9.566,7 m ² - Điểm lẻ Ninh Bình: 7.258 m ²		Do quy hoạch các công trình xây dựng trên đất không đồng bộ nên diện tích đất còn lại không đủ để quy hoạch sân thể chất và khu phục vụ bán trú theo nhu cầu thực tế hiện nay.	Đạt	Đạt	Đạt
II	Khối hành chính quản trị					
1	- Phòng Hiệu trưởng	01	Kiên cố, 24m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng Phó hiệu trưởng	02	Kiên cố, 24m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Văn phòng	01	Kiên cố, 24m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể	01		Đạt	Đạt	Đạt
5	- Phòng bảo vệ	02	Kiên cố, 9m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ	04	Kiên cố,	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Khu để xe giáo viên, cán bộ - Điểm trung tâm: 105 m ² - Điểm lẻ Ninh Bình: 30 m ²	02	- Kiên cố	Đạt	Đạt	Đạt
III	Khối phòng học tập					
1	Số lượng phòng học lý thuyết (phòng đạt chuẩn 1,5m ² /học sinh)	31	Kiên cố, 48-54m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
2	Số lượng phòng học bộ môn					
3	- Phòng bộ môn GDNT (điểm lẻ Ninh Bình)	01	Kiên cố, 54m ² /phòng	CĐ do DT<60m ²	CĐ do DT<60m ²	CĐ do DT<60m ²
	- Phòng bộ môn Âm nhạc	01	Kiên cố, 54m ² /phòng	CĐ do DT<60m ²	CĐ do DT<60m ²	CĐ do DT<60m ²
4	- Phòng bộ môn Mỹ thuật	01	Kiên cố, 54m ² /phòng	CĐ do DT<60m ²	CĐ do DT<60m ²	CĐ do DT<60m ²
5	- Phòng bộ môn Tin học	02	Kiên cố, 48m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Phòng bộ môn Ngoại ngữ	02	Kiên cố, 54m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Phòng bộ môn Khoa học-Công nghệ	02	Kiên cố, 48m ² /phòng	CĐ do DT<60m ²	CĐ do DT<60m ²	CĐ do DT<60m ²
8	- Phòng đa chức năng	01		Đạt	Đạt	Đạt
IV	Khối phòng hỗ trợ học tập					
1	- Phòng thư viện	02	Kiên cố, 54m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng thiết bị giáo dục	01	Kiên cố, 24m ² /phòng	CĐ do DT<48m ²	CĐ do DT<48m ²	CĐ do DT<48m ²

3	- Phòng truyền thống	01	Kiên cố, 24m ² /phòng	CĐ do DT<48m ²	CĐ do DT<48m ²	CĐ do DT<48m ²
4	- Phòng đội thiếu niên	02	Kiên cố, 24m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Phòng tư vấn học đường	02	Kiên cố, 24m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
V	Khối phụ trợ					
1	- Phòng họp	01	Kiên cố, 96m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng Y Tế	02	Kiên cố, 24m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Phòng nghỉ giáo viên (phòng chờ)	0		CĐ	CĐ	CĐ
4	- Phòng giáo viên (phòng làm việc cho giáo viên ngoài giờ lên lớp)	02	Kiên cố, 54m ² /phòng và 24m ² /phòng	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Nhà kho	04	48m ²	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Khu Vệ sinh học sinh	02	Kiên cố, 90m ² /Khu	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Khu để xe học sinh	02	290m ²	Đạt	Đạt	Đạt
8	- Khu hàng rào, tường rào (m)		Kiên cố	Đạt	Đạt	Đạt
VI	Khối phục vụ sinh hoạt					
1	- Nhà bếp	0		CĐ	CĐ	CĐ
2	- Kho bếp	0		CĐ	CĐ	CĐ
3	- Nhà ăn	0		CĐ	CĐ	CĐ
VII	Khu sân chơi, thể dục thể thao					
1	Sân hoạt động chung - Điểm trung tâm: 2500 m ² - Điểm lẻ Ninh Bình: 1500 m ²	01 01	Sạch sẽ, an toàn Sân lát gạch được 1/2 diện tích	Đạt	Đạt	Đạt
2	Sân thể dục thể thao (m2) - Điểm trung tâm: - Điểm lẻ Ninh Bình: 1.800 m ²	01 01		Đạt	Đạt	Đạt
VII	Hạ tầng kĩ thuật					
1	- Hệ thống cung cấp nước sạch	Có	Nước sạch của công ty nước Đông Triều	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Hệ thống thu gom rác	Có	Có đội thu gom rác của thôn thu rác thải hàng ngày	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Hệ thống phòng cháy chữa cháy	Có	Đảm bảo	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Hệ thống điện	Có	Đảm bảo	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Hệ thống công nghệ thông tin	Có	Có diễn giải chi tiết	Đạt	Đạt	Đạt
VII	Thiết bị dạy học					
1	Thiết bị dạy học tối thiểu	Có	Đảm bảo	Đạt	Đạt	Đạt
2	Bàn ghế, tủ giá kệ	Có	Đảm bảo	Đạt	Đạt	Đạt

- Đánh giá CSVC

+ Địa điểm:

Điểm trung tâm: Thôn Trại Mới A, Bình Khê, Đông Triều, Quảng Ninh

Điểm lẻ Ninh Bình: Thôn Ninh Bình, Bình Khê, Đông Triều, Quảng Ninh

Địa điểm trường phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương; Môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo

viên và nhân viên; Có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.

+ Quy mô: Trường tiểu học 30 lớp, 954 học sinh, điểm trung tâm 22 lớp với 718 học sinh, điểm Ninh Bình 8 lớp với 235 học sinh.

+ Khuôn viên cảnh quan trường lớp được quy hoạch tương đối phù hợp cho học sinh học tập, vui chơi đảm bảo an toàn, có trồng cây xanh, nhiều cây bóng mát, cây tầng thấp, bồn hoa tươi tốt tạo quang cảnh môi trường thân thiện, trong lành; có cổng trường đảm bảo quy cách, điểm trung tâm có cổng phụ để phân luồng học sinh giảm ùn tắc giao thông. Tuy nhiên công chính điểm trung tâm xây dựng đã lâu, thấp và sát đường giao thông.

+ Nhà trường có tường rào bao quanh bảo vệ diện tích đất được giao, không để mất đất hoặc bị lấn chiếm. Hệ thống tường rào của trường đã khá đảm bảo theo quy định tại điều lệ trường Tiểu học Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020, thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên ở điểm trường trung tâm, tường rào phía Nam đã xổng cấp, độ cao chưa đảm bảo theo quy định.

+ Các phòng học đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Phòng học có đủ các thiết bị: Bàn ghế học sinh đủ chỗ ngồi và đảm bảo quy định về tiêu chuẩn; Bàn, ghế giáo viên đủ mỗi phòng học 01 bộ; 100% các phòng học có bảng chống lóa treo đảm bảo đúng quy định; Hệ thống đèn đủ chiếu sáng và hệ thống quạt đầy đủ; tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học mỗi phòng 1-2 tủ. 100% các phòng học có máy tính, máy chiếu/ti vi đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT trong dạy học.

+ Hiện thiếu nhà đa năng. Điểm trường trung tâm do số lớp nhiều, cần thêm 01 phòng học tin học, 01 phòng học ngoại ngữ nữa mới đáp ứng được nhu cầu học tập.

- *Đánh giá thuận lợi, khó khăn:*

+ Thuận lợi: Về cơ bản CSVN nhà trường đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng để thực hiện nhiệm vụ giáo dục và dạy học.

+ Khó khăn: Diện tích đất còn trống không còn đủ để quy hoạch sân thể chất và khu phục vụ bán trú theo nhu cầu thực tế hiện nay; tường rào phía Nam đã xuống cấp, độ cao chưa đảm bảo theo quy định; cổng trường thấp, sát đường giao thông không đảm bảo mỹ quan và an toàn; số lượng phòng bộ môn, phòng học văn hóa chưa đủ đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh (thiếu 01 phòng học Tiếng Anh, 01 phòng tin).

* *Thiết bị, đồ dùng dạy học*

- Phục vụ công tác quản lý: gồm 08 máy vi tính, 07 máy in phục vụ cho công tác quản lý điều hành; 03 máy in cho tổ chuyên môn, 01 máy photo phục vụ công tác chuyên môn, 02 máy Scan văn bản, 08 máy tính xách tay phục vụ công tác quản lý và chuyên môn;

- Phục vụ dạy-học:

+ 02 Phòng Tin học được nối mạng Internet đáp ứng nhu cầu dạy học môn Tin học: có 47 máy tính bàn học sinh, 02 máy tính giáo viên, 02 máy chiếu, 02 phòng chiếu.

+ 02 Phòng Khoa học - Công nghệ có đầy đủ bộ thiết bị dạy học phát huy lấy học sinh làm trung tâm.

+ 02 phòng học ngoại ngữ có 02 máy tính để bàn, 02 máy chiếu siêu gần, 02 bảng tương tác, 02 máy chiếu vật thể, 02 bộ kiểm tra trắc nghiệm gồm 80 chiếc.

+ 02 phòng Giáo dục nghệ thuật có đủ máy chiếu/ti vi, máy vi tính bàn có kết nối mạng internet; được trang bị 01 đàn phím điện tử Roland BK-3BK, 60 giá vẽ, 08 bức đặt mẫu và các trang thiết bị khác phục vụ dạy học môn Âm nhạc, Mỹ thuật.

+ 30/30 phòng học văn hóa đều có đủ máy chiếu/ti vi, máy vi tính bàn có kết nối mạng internet.

- Toàn trường có 02 mạng cáp quang, các phòng dạy học, phòng làm việc đều được nối mạng Internet. Ngoài ra, 100% gia đình và cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên đã tự trang bị máy tính có kết nối mạng để phục vụ cho công việc.

Các phòng làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn.

+ Thuận lợi: Thiết bị, đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu quản lý và dạy học.

+ Khó khăn: Trường có nhiều lớp, nhiều phòng học, số lượng thiết bị máy tính, máy chiếu và các thiết bị ứng dụng CNTT nhiều, nhiều thiết bị đã được mua sắm lâu, hay hỏng, kinh phí sửa chữa lớn, hiệu quả sử dụng không cao.

** Kinh phí, tài chính*

- Nguồn kinh phí chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước cấp. Nhà trường sử dụng nguồn kinh phí chi trả chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng theo quy định hiện hành, tiết kiệm chi để mua sắm bổ sung cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục, chi tăng thu nhập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Các nguồn kinh phí huy động xã hội hóa: Không có.

2.4. Khó khăn và điểm yếu:

- Tỷ lệ giáo viên/lớp thấp (1,38), chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học hai buổi/ngày (9-10 buổi/tuần).
- Có 20% giáo viên chưa linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học.
- Còn 20% giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học nhất là sử dụng một số phần mềm dạy học.
- Cả trường có 14 học sinh khuyết tật và một số học sinh chưa có giấy xác nhận khuyết tật nhưng gặp khó khăn trong học tập mặc dù giáo viên đã có nhiều giải pháp để hỗ trợ nhưng các em vẫn không đáp ứng được. Có gần 03 học sinh thuộc hộ cận nghèo, có 36 học sinh hoàn cảnh khó khăn, trên 5% số học sinh có bố mẹ đi làm theo ca, đi làm ăn xa hoặc ly dị nên không có nhiều điều kiện quan tâm đến con dẫn đến các em chưa mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.
- Cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng được hoạt động dạy học: chưa có nhà đa năng; phòng học thông minh và nhiều phòng học có các thiết bị hiện đại như máy chiếu, máy tính, máy tính bảng đã xuống cấp hay bị hỏng...; Điểm trường trung tâm đông học sinh chưa có sân tập thể chất khó khăn cho công tác giáo dục thể chất của nhà trường; Điểm trường trung tâm chỉ có 01 phòng tin học, 01 phòng ngoại ngữ không đủ đáp ứng nhu cầu học cho 22 lớp; Hệ thống tường rào điểm trường trung tâm thấp, đã xuống cấp.
- Điểm lẻ cách xa điểm chính, khó khăn trong công tác tổ chức các hoạt động giáo dục, sinh hoạt tổ chuyên môn.
- Việc xây dựng kế hoạch chi nguồn ngân sách vào đầu năm chưa thật chi tiết.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM 2024-2025.

1. Mục tiêu chung.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, hướng tới một mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.
- Đổi mới quản lý để phát triển nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Trọng tâm của giai đoạn này là bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành giáo dục, nâng cao thực sự chất lượng giáo dục.
- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu thực hiện việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo Chương trình GDPT;

- Xây dựng kế hoạch các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, chủ động thích ứng với dịch bệnh, vừa đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh vừa hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng dạy học.

- Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 5 từ năm học 2024-2025.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- 100% học sinh: học 09 – 10 buổi/tuần;
- 100% học sinh toàn trường được học môn Tiếng Anh;
- 100% học sinh lớp 3,4 5 được học môn Tin học;
- 100% học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.
- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.
- 100% học sinh đạt mức Tốt hoặc Đạt 10 năng lực, 5 phẩm chất theo quy định của TT 27/2020/TT-BGDĐT.
- 99% học sinh đạt HTT và HT các môn học và HĐGD
- 99% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.
- 100% giáo viên được tham dự tập huấn các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT;
- 100% giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 được tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 5.
- Trong năm học tổ chức 06 chuyên đề cấp trường và 18 chuyên đề cấp tổ.
- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.
- 100% học sinh được học lồng ghép giáo dục kỹ năng sống và An ninh quốc phòng, được học chương trình giáo dục địa phương theo quy định.
- 100% học sinh được tham gia các nội dung giáo dục thông qua hoạt động thực hành, trải nghiệm.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (phụ lục 1)

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018)

- Tổ chức dạy học các môn học tự chọn: môn Tiếng Anh lớp 1, 2 với thời lượng 2 tiết/tuần.

- Tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa 02 tiết/tuần gồm 01 tiết GDKNS, 01 tiết tiếng Anh có sự tham gia giảng dạy của giáo viên người nước ngoài theo hình thức tự nguyện.

- Trong các môn học và HĐGD, tổ chức dạy học giáo dục tích hợp KNS, ATGT, quyền trẻ em, GD môi trường biển đảo, QPAN, Stem, các bệnh về mắt...

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học.

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể (giáo dục ngoài giờ lên lớp) theo chủ đề của tháng với thời lượng 1 buổi/tháng = 4 tiết học (phụ lục 2).

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường. (Phụ lục 3)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Tổ chức cho học sinh học tiếng Anh với người nước ngoài	Học tiếng Anh với người nước ngoài	Học sinh/lớp HS tự nguyện đăng tham gia	Học theo TKB 01tiết/tuần Mỗi tiết 35 phút	Phòng học các lớp	
2	Tổ chức cho học sinh học kỹ năng sống	Học kỹ năng sống	Học sinh/lớp HS tự nguyện đăng tham gia	Học theo TKB 01tiết/tuần Mỗi tiết 35 phút	Phòng học các lớp	
3	Tổ chức cho học sinh ăn bán trú tại lớp	Ăn bán trú	Học sinh/lớp HS tự nguyện đăng ký tham gia	10h30'-11h00'	Tại phòng học của các lớp bán trú	
4	Tổ chức cho học sinh nghỉ trưa tại lớp	Nghỉ trưa	Học sinh/lớp HS tự nguyện đăng ký tham gia	11h00'-13h30'	Tại phòng học của các lớp bán trú	

- Trong năm học, căn cứ tình hình thực tế, nhà trường tổ chức cho học sinh đăng ký đi tham quan trải nghiệm một số di tích lịch sử trong tỉnh theo nguyện

vọng của học sinh.

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh cụ thể như sau:

Ngày tựu trường: 28/8/2024. Riêng đối với lớp 1, tựu trường ngày 22/8/2024.

Ngày khai giảng: Tổ chức khai giảng thống nhất trong toàn thị xã vào ngày 05/9/2024 (Buổi sáng).

Ngày bắt đầu và ngày kết thúc học kì I, học kì II và ngày kết thúc năm học như sau:

Cấp học	Học kì I		Học kì 2		Kết thúc năm học
	Ngày bắt đầu HK	Ngày kết thúc HK	Ngày bắt đầu HK	Ngày kết thúc HK	
Tiểu học	05/9/2024 (Thứ Năm)	10/01/2025 (Thứ Sáu)	13/01/2025 (Thứ Hai)	23/5/2025 (Thứ Sáu)	30/5/2024 (Thứ Sáu)

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: trước ngày 30/5/2025.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn trường vào chiều thứ 5 tuần đầu tiên của tháng với thời lượng 1 lần/tháng; sinh hoạt chuyên môn tổ 2 lần/tháng vào chiều thứ 5 tuần 2, 4 của tháng. Ngoài số lần SHCM theo quy định, khuyến khích các tổ chuyên môn chủ động, tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên theo nghiên cứu bài học vào các buổi chiều thứ 5 còn lại.

* Các tuần học trong năm học.

Tuần	Thời gian	Ghi chú	Tuần	Thời gian	Ghi chú
	HỌC KÌ I			HỌC KÌ II	
0	22/8 - 30/9/2024 05-06/9/2024:		19	13/01 - 17/01/2025	Thực hiện học kỳ II
1	09/9 - 13/9/2024	Thực hiện học kỳ I	20	20/01 - 24/01/2025	
2	16/9 - 20/9/2024			27/01 - 08/02/2025	Nghỉ Tết nguyên đán
3	23/9 - 27/9/2024		21	10/02 - 14/02/2025	
4	30/9 - 04/10/2024		22	17/02 - 21/02/2025	
5	07/10 - 11/10/2024		23	24/2 - 28/2/2025	

Tuần	Thời gian	Ghi chú	Tuần	Thời gian	Ghi chú
	HỌC KÌ I			HỌC KÌ II	
6	14/10 - 18/10/2024		24	03/3 - 07/03/2025	
7	21/10 - 25/10/2024		25	10/3 - 14/03/2025	
8	28/10 - 01/11/2024		26	17/3 - 21/03/2025	
9	04/11 - 08/11/2024	KT Giữa HKI: TV, Toán khối 4,5: ngày 08/11/2024 (Thứ 6)	27	24/3-28/3/2025	KT Giữa HKII: TV, Toán khối 4,5: 28/3/2025 (Thứ 6)
10	11/11 - 15/11/2024		28	31/3 - 04/4/2025	
11	18/11 - 22/11/2024		29	07/4 - 11/4/2025	Nghỉ giỗ Tổ 07/4 (Thứ 2)
12	25/11 - 29/11/2024		30	14/4 - 18/4/2025	
13	02/12 - 06/12/2024		31	21/4 - 25/4/2025	
14	09/12 - 13/12/2024		32	28/4 - 02/5/2025	Nghỉ lễ T4/30/4, T5/01/5
15	16/12 - 20/12/2024		33	05/5 - 09/5/2025	
16	23/12 - 27/12/2024		34	12/5 - 16/5/2025	
17	30/12 - 03/01/2025	NGHỈ TẾT DƯƠNG LỊCH (THỨ 4)	35	19/5 - 23/5/2025	KT cuối năm học 20, 21/5/2025 (Thứ 3,4)
18	06/01 – 10/01/2025	KT cuối HK1: 08,09/01/2025 (Thứ 4,5)			Kết thúc HK2: 23/5/2025 (thứ 6)
			- Kết thúc năm học 30/5/2025. - Tổng kết năm học: từ 26 - 30/5/2025		

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, với các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, Ban Giám hiệu nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch học bù, dạy học trực tuyến các ngày nghỉ khác trong tuần trước hoặc sau ngày nghỉ lễ.

Tại trường TH Bình Khê thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

Phương án 1: 7 tiết/ngày; 9-10 buổi/tuần; 35 tuần/năm học.

(có phụ lục Các tiết/tuần kèm theo)

Phương án 2: Dạy học trực tuyến

5 tiết/ngày/ 35 tuần/năm học (dạy online; video; đảo ngược...).

4.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học theo tuần trong năm học (Phụ lục 4)

- Thời khóa biểu các khối lớp theo tuần học (Phụ lục 5)
- Lịch điều chỉnh kế hoạch tuần (nếu điều chỉnh) (Phụ lục 6)

4.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp (Phụ lục 7)

*** Thời gian biểu theo ngày.**

BUỔI SÁNG		BUỔI CHIỀU
Hoạt động	Thời gian	Thời gian
	7 giờ 15 phút trống vào	13 giờ 30 phút trống vào
<i>Truy bài</i>	7 giờ 15 phút - đến 7 giờ 30 giờ	13 giờ 30 phút - 13 giờ 45 phút
Tiết 1	7 giờ 30 phút - 8 giờ 05 phút	13 giờ 45 phút - 14 giờ 20 phút
Tiết 2	8 giờ 10 phút - 8 giờ 45 phút	14 giờ 25 phút - 15 giờ 00 phút
<i>Ra chơi</i>	8 giờ 45 phút - 9 giờ 05 phút	15 giờ 00 phút - 15 giờ 20 phút
Tiết 3	9 giờ 10 phút - 9 giờ 45 phút	15 giờ 20 phút - 15 giờ 55 phút
Tiết 4	9 giờ 50 phút - 10 giờ 25 phút	15 giờ 55 phút - 16 giờ 30 phút

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

1.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

*** Nhiệm vụ:**

- Trang bị, tu sửa và bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhằm thực hiện có hiệu quả cho hoạt động dạy và học.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% các lớp có đủ phòng học, phòng bộ môn để học tập.
- 100% các phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng, quạt và các thiết bị dạy học.

- 100% giáo viên khai thác và sử dụng thiết bị dạy học (ứng dụng CNTT, các thiết bị phòng học trải nghiệm), đồ dùng dạy học tự làm vào các tiết học hiệu quả.

*** Biện pháp:**

Rà soát lại từng hạng mục cơ sở vật chất phục vụ dạy và học năm học 2024-2025 để sửa chữa, thay thế, bổ sung kịp thời những thiết bị hỏng, thiếu nhằm đảm bảo các điều kiện dạy học tối thiểu cho nhà trường.

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 lựa chọn các thiết bị cần thiết và còn thiếu để cấp trên cấp bổ sung phục vụ có hiệu quả chương trình GDPT mới.

Tổ chức cho học sinh đăng ký đầy đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập. Quan tâm đến học sinh nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để hỗ trợ sách giáo khoa, đồ dùng học tập đảm bảo 100% học sinh toàn trường có đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập cho năm học mới.

1.2. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa.

*** Nhiệm vụ:**

Lấy ý kiến từ các tổ chuyên môn; tổ chức đánh giá việc triển khai, sử dụng các sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, 4,5 đã lựa chọn thực hiện trong năm học 2024-2025 và đề xuất danh mục sách giáo khoa triển khai sử dụng trong năm học 2025-2026.

*** Chỉ tiêu:**

100% các em học sinh có đầy đủ sách giáo khoa học tập trước khi vào năm học mới.

*** Biện pháp:**

Phối hợp với các nhà cung ứng để đảm bảo cung cấp đủ sách giáo khoa cho học sinh và 100% giáo viên được tập huấn sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Tổ chức họp giáo viên và cha mẹ học sinh tham gia việc lựa chọn sách và công khai kết quả lựa chọn trên trang Web của trường.

Rà soát đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cân đối kinh phí để thực hiện các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh khó khăn; học sinh hộ nghèo và cận nghèo.

1.3. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học.

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện công văn số 2218/SGDDĐT-GDPT ngày 16/8/2023 của Sở GDĐT về việc thực hiện Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

*** Chỉ tiêu:**

- Giữ vững các tiêu chuẩn của thư viện đạt mức 1.
- Tổ chức ngày Hội văn hóa đọc 1 lần/năm.
- Thực hiện tiết đọc thư viện: 2 tiết/1 học kì/lớp: phân công GVCN dạy.
- Tiết học thư viện: 1 tiết/1 môn học/1 học kì/1 GV.

*** Biện pháp:**

- Sắp xếp thời khóa biểu 12/12 lớp thực hiện tiết đọc thư viện theo công văn hướng dẫn của Sở GD.
- Xây dựng các tiết học thư viện tích hợp vào các môn học: Lịch Sử & Địa lý; Tiếng Việt, Đạo đức...
- Sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh.
- Đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ.

*** Nhiệm vụ:**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, về nội dung dạy học tiếp cận phẩm chất, năng lực cho học sinh; về công tác xây dựng kế hoạch môn học, kế hoạch bài học, về thực hiện điều chỉnh dạy học.

- Tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CBGV tham gia các lớp bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả.
- 100% CB, GV hoàn thành kế hoạch BDTX.
- Tổ chức hội nghị chuyên đề: Cấp tổ: 02 chuyên đề/ năm học; Cấp trường: 03 chuyên đề/năm học;
- 13/23 đồng chí giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở đạt 57%.

*** Biện pháp:**

- Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện tốt chương trình GDPT 2018. Thực hiện tốt nội dung dạy học phân hóa và dạy học tích hợp.

- Tập huấn cho đội ngũ hiệu và thực hiện hiệu quả việc dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh thông qua từng môn học để từ đó giáo viên nắm được những năng lực đặc thù của từng môn học nhằm hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho các em.

- Tổ chức hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục. Từ đó GV sẽ thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy một cách khoa học, hiệu quả.

- Tăng cường tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học nhằm giúp GV áp dụng việc đổi mới PPDH có hiệu quả, ứng dụng CNTT, phòng học thông minh, ngoại ngữ, phần mềm dạy học vào giảng dạy. Tăng cường sử dụng các thiết bị trong phòng học trải nghiệm để dạy học trên lớp nhằm khai thác và sử dụng triệt để các thiết bị được trang cấp.

- Tổ chức hội thảo chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để kịp thời rút kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn gặp phải trong quá trình dạy học. Đặc biệt, thực hiện chương trình mới trong bối cảnh dịch bệnh, chủ động điều chỉnh kế hoạch giảng dạy, thích ứng với điều kiện thực tế để nhà trường tiếp tục thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018 với lớp 5 năm học 2024-2025.

- Nhà trường tổ chức bồi dưỡng giáo viên thông qua các tiết dự giờ, kiểm tra, tổ chức hội thảo chuyên đề dạy học, giao lưu ở các trường trong cụm chuyên môn và ngoài cụm để học tập kinh nghiệm. Coi trọng nâng cao vai trò sinh hoạt tổ chuyên môn hàng tháng.

- Quan tâm nâng cao trình độ tin học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác soạn, giảng nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Khuyến khích giáo viên sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin trên mạng, sử dụng phần mềm dạy học hữu ích.

- Phó Hiệu trưởng tham mưu đồng chí Hiệu trưởng phân công giáo viên trong tổ hợp lý, phù hợp hoàn cảnh của giáo viên, giáo viên có kinh nghiệm bồi dưỡng giáo viên trẻ, giáo viên còn hạn chế chuyên môn.

- Khuyến khích giáo viên tăng cường thực hiện công tác tự bồi dưỡng chuyên môn và thực hiện nghiêm túc các modul đã được bồi dưỡng.

3. Thực hiện chương trình môn học và hoạt động giáo dục.

3.1. Thực hiện Chương trình GDPT 2018.

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện Chương trình GDPT 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông mới) và theo Hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc

hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 446/PGD&ĐT-CMTH ngày 04/5/2020 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn số 1290/PGD&ĐT ngày 15/11/2021 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục theo công văn số 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

*** Chỉ tiêu:**

- 100% GV xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và các hoạt động giáo dục. Tổ chức dạy học nghiêm túc kế hoạch dạy học theo TKB của nhà trường.
- 100% đội ngũ thực hiện giảng dạy theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Kết quả phấn đấu đạt:

- + Kết quả giáo dục:
 - Hoàn thành xuất sắc: 332/954 em = 35,9%.
 - Hoàn thành tốt: 298/954 em = 31,2 %
 - Hoàn thành: 313/954 em = 32,8 %
 - Chưa hoàn thành: 01/954 em = 0,1%
- + Khen thưởng cuối năm:
 - Khen cấp trường: 621/954 HS = 65,16%
 - Khen cấp thị xã: 28 HS = 2,6%

*** Biện pháp:**

- Chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh lớp chủ nhiệm. Tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp tổ và được Ban giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

- Chỉ đạo dạy thống nhất phương pháp ở tất cả các bộ môn đối với các khối lớp. Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tích cực vận dụng phương pháp dạy học tích cực để phát huy phẩm chất năng lực cho học sinh. Chỉ đạo 100% giáo viên đăng ký các tiết dạy vận dụng các

phương pháp dạy học tích cực 2 tiết /1 học kỳ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm học sinh, 35 tiết hoạt động trải nghiệm theo chủ đề: theo Chương trình GDPT 2018.

- Trưng cầu ý kiến CMHS để tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dựa trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh. Việc tổ chức các hoạt động này phải được xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể với yêu cầu đảm bảo an toàn, hiệu quả theo đúng mục tiêu đã đề ra.

- Phối hợp với CMHS tổ chức HĐTN định kỳ ngoài trường 1 lần/học kỳ (theo NQ cha mẹ học sinh).

- Tổ chức cho HS được tham gia các sân chơi trí tuệ như: tham gia Giao lưu Tiếng Anh; Hội thi “Viết chữ đẹp” cho học sinh từ khối 1 đến khối 5 do Phòng GD&ĐT tổ chức.

- Tham mưu với Hội đồng thi đua khen thưởng, động viên kịp thời cho những GV và HS đạt kết quả cao trong các kỳ giao lưu học sinh năng khiếu các cấp.

4. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

4.1. Dạy học tiếng Anh.

*** Nhiệm vụ:**

- Đối với lớp 1, lớp 2: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 và Công văn số 1314/SGDDĐT-GDTH ngày 08/5/2010 của Sở GD&ĐT. Lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định: số 1008/QĐ-UBND, số 1010/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 về phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) bắt buộc; đảm bảo các yêu cầu được quy định trong chương trình và các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT²; sử dụng sách giáo khoa Tiếng Anh 3, Tiếng Anh 4 (Global Success) và Tiếng Anh 5 (English Discovery) đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Đánh giá định kỳ đối với học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT..

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh từ khối 1 đến khối 5 được học môn Ngoại ngữ 1. Cụ thể:
 - + Khối 1-2: Học 2 tiết/tuần.
 - + Khối 3- 4-5: Học 4 tiết/tuần.
- 100% HS khối lớp 5 được kiểm tra đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh của học sinh lớp 5 khi hoàn thành chương trình môn Tiếng Anh cấp tiểu học.

*** Biện pháp:**

- Đổi mới phương pháp, tổ chức các hoạt động dạy học
 - + Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy đủ 4 kỹ năng: Nghe – Nói -

Đọc Viết, phương pháp học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Áp dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

+ Khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị của phòng học ngoại ngữ đã được trang cấp đặc biệt khai thác tối đa và hiệu quả hệ thống sách mềm trên trang sachmem.vn.

+ Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học; khuyến khích giáo viên áp dụng mô hình dạy học theo các hoạt động giao tiếp, lấy hoạt động giao tiếp vừa là mục đích vừa là phương tiện dạy học; tạo điều kiện để học sinh thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh; đa dạng hóa các hình thức dạy học, các hoạt động ngoại khóa để nâng cao kỹ năng giao tiếp cho giáo viên và học sinh để tạo môi trường cho giáo viên, học sinh sử dụng, thực hành tiếng Anh.

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục giao lưu Câu lạc bộ tiếng Anh, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và chương trình giáo dục trên cơ sở tự nguyện tham gia của nhà trường, của cha mẹ học sinh và học sinh nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú, tăng cường các hoạt động học tập ngoài lớp học, tạo không khí vừa học vừa chơi cho học sinh thông qua các hoạt động, các bài hát, các vở kịch, câu chuyện. Tổ chức cho những học sinh có nhu cầu tự nguyện tham gia cuộc thi theo hướng dẫn tại Công văn số 01/Qni/2023-2024/BTCIOE ngày 02/8/2023 của Ban tổ chức Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet toàn quốc.

- Đổi mới đánh giá định kỳ môn Tiếng Anh học sinh tiểu học: tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá được quy định trong TT27/2020 đối với học sinh.

+ Các bài kiểm tra cần được thiết kế theo 4 mức độ nhận thức (nhận biết 30%; thông hiểu 30%; Vận dụng thấp 20%; Vận dụng cao 20%)

+ Giáo viên chủ động lựa chọn nhiệm vụ đánh giá (loại hình bài tập) và số lượng câu hỏi phù hợp với kiến thức kỹ năng cần đánh giá. Nên sử dụng từ 2 đến 4 loại bài tập cho mỗi kỹ năng, 2 đến 5 câu hỏi cho mỗi bài tập và tổng không quá 40 câu hỏi cho mỗi bài kiểm tra.

+ Tỷ lệ các kỹ năng bài kiểm tra định kỳ cụ thể như sau:

+ Lớp 1,2: Nghe 50%; Đọc + Viết 20%; Nói 30%

+ Lớp 3: Nghe 40%; Đọc + Viết 40%; Nói 20%

+ Lớp 4: Nghe 30%; Đọc + Viết 50%; Nói 20%

+ Lớp 5: Nghe 25%; Đọc 25%; Viết 25%; Nói 25%

- Tổ chức sinh hoạt nhóm chuyên môn tiếng Anh trong nhà; thường xuyên kiểm tra việc dạy và học Ngoại ngữ ở các khối lớp, đặc biệt là các buổi SHCM.

- Tạo điều kiện cho GV dạy Ngoại ngữ đi tập huấn, dự giờ thăm lớp ở các đơn vị bạn để học hỏi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.2. Dạy học môn Tin học.

*** Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học theo chỉ đạo tại Công văn số 946/SGDĐT- GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; Công văn số 310/PGD&ĐT ngày 08/4/2022 của Phòng GD&ĐT về tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018, cấp tiểu học.

- Tổ chức dạy học môn Tin học (trong môn Tin học và Công nghệ) cho 100% học sinh lớp 3, 4,5 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh khối lớp 3, 4,5 học tin học theo chương trình GDPT 2018

*** Biện pháp:**

- Thực hiện giảng dạy môn Tin học và thực hiện môn Tin học bắt buộc sử dụng tài liệu Tin học 3, 4,5 NXB Đại học SP do Hồ Sĩ Đàm (Tổng chủ biên), với thời lượng 01 tiết/tuần đối với lớp 3,4,5.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số nhằm phát triển tư duy khoa học máy tính, các năng lực đặc thù: năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ và năng lực tin học cho học sinh tiểu học; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1,2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học. Thực hiện các giải pháp phù hợp đảm bảo học sinh tiểu học ở các điểm trường được học môn Tin học khi thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Thành lập đội tuyển tin học trẻ từ 3-5 em tham gia các kỳ thi ngày hội, giao lưu... các cấp.

- Hướng dẫn cho GV dạy tin học cập nhật thiết kế bài học, tài liệu tham khảo, hỗ trợ tại địa chỉ <http://xuatbangiaoduc.vn/hdthsgv> (theo Công văn số 3031/BGDĐT- GDTH ngày 17/7/2017 của Bộ GDĐT) để tham khảo, bồi dưỡng.

5. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; kiểm tra, đánh giá và sinh hoạt chuyên môn.

5.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

*** Nhiệm vụ.**

- Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo Hướng dẫn tại công văn số 2674/SGDĐT-GDTH ngày 15/10/2014 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác.

- Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới tại các trường tiểu học theo công văn số 2070/ BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở TH và THCS. Thực

hiện nghiêm túc việc tổ chức giảng dạy về an toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục có cấp tiểu học theo công văn số 1202/SGDĐT-GDPT ngày 04/5/2021 của Sở GDĐT.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và Công văn số 446/PGDĐT-CMTH ngày 04/5/2020 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học;

- Khai thác hiệu quả các thiết bị của phòng học trải nghiệm trong đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

- Xây dựng các câu lạc bộ STEM tạo cho các em học sinh một sân chơi giải trí lành mạnh, đồng thời rèn luyện thêm một số kỹ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành cho học sinh.

*** Chỉ tiêu:**

- Mỗi giáo viên đăng ký dạy chuyên đề, thao giảng, giáo viên dạy giỏi ...có sử dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào môn dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học ít nhất 2 tiết/HK.

- 100% các tiết Mỹ thuật thực hiện dạy theo chương trình GDPT 2018. - 100% GV sử dụng các thiết bị của phòng học trải nghiệm vào các tiết học có thể áp dụng; Tổ chức dạy học 1 tiết/tuần đối với lớp 1,2,3, 4,5 tại phòng khoa học và công nghệ.

- 100% các tiết dạy về An toàn giao thông được tổ chức thực hiện giảng dạy nghiêm túc, hiệu quả.

- 100% các tiết sinh hoạt chuyên đề được tổ chức các chuyên đề nghiêm túc và hiệu quả.

*** Biện pháp:**

Mô hình trường học mới.

Chỉ đạo giáo viên vận dụng những thành tố tích cực của mô hình trường học mới trong việc triển khai, đưa nội dung Giáo viên hướng dẫn học sinh chia sẻ, tổ chức lớp học vào tổ chức dạy học và đánh giá học sinh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Phương pháp “Bàn tay nặn bột.”

- Xây dựng kế hoạch triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong nhà trường. Các tổ chuyên môn tổ chức cho các thành viên trong tổ rà soát các tiết học có thể sử dụng PP Bàn tay nặn bột trong môn TNXH đối với khối 1-2-3; môn Khoa học đối với khối 4-5. Thực hiện giảng dạy theo địa chỉ các bài của từng khối lớp.

- Tổ chức thao giảng, chuyên đề có vận dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”. Trong năm học này, ít nhất mỗi giáo viên thực hiện dạy thao giảng, chuyên đề, giáo viên giỏi trường...có sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột ít nhất 2 tiết/HK.

- Thường xuyên rút kinh nghiệm và điều chỉnh việc dạy và học bằng

phương pháp “Bàn tay nặn bột” cho các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ, trường.

Dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới

- Chỉ đạo giáo viên chủ động sắp xếp bài dạy theo tinh thần nhóm các bài học thành các chủ đề, lập kế hoạch cho từng hoạt động hoặc cho toàn quy trình mĩ thuật phù hợp với tình hình thực tế, không nhất thiết phải dạy nhiều tiết trong cùng một buổi. Chú ý sử dụng tài liệu “Dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học” và sử dụng các quy trình của phương pháp mới để thực hiện các bài dạy; xây dựng chuyên đề các cấp để rút kinh nghiệm trong việc triển khai, thực hiện.

- Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên Mĩ thuật xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề dựa trên cơ sở tích hợp nội dung phù hợp trong các tiết học của chương trình hiện hành và triển khai các hoạt động theo chủ đề một cách hiệu quả.

- Thực hiện dạy học Mĩ thuật Đan Mạch thực hiện theo chương trình GDPT 2018.

*** Khuyến khích vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy (Mind map)” và Công cụ tư duy bằng hình ảnh (Sketchnote)** lồng ghép vào một số môn học một cách phù hợp.

Dạy học Kỹ thuật dạy học “Các mảnh ghép”, “Dạy học theo góc”, “Khăn phủ bàn”; kỹ thuật KWL, Dạy học theo dự án,...;

5.2. Triển khai dạy học giáo dục Stem.

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện kế hoạch số 1210/KH-PGD&ĐT ngày 20/10/2022 của Phòng GD&ĐT triển khai thực hiện giáo dục Stem cấp tiểu học từ năm học 2022-2023.

*** Chỉ tiêu:**

Xây dựng kế hoạch dạy STEM tích hợp vào các môn Toán-Khoa học-Công nghệ-Tin học-Mĩ thuật: 02 chủ đề/lớp/1 học kì; 04 chủ đề/lớp/1 năm học.

Xây dựng 01 câu lạc bộ STEM hoạt động có hiệu quả.

*** Giải pháp:**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện GD STEM và triển khai tới các lớp với yêu cầu:

Chủ đề STEM được thiết kế dựa trên việc vận dụng kiến thức, kỹ năng của các môn học STEM để giải quyết một vấn đề có tính thực tiễn.. Chủ đề STEM được thiết kế theo tiến trình tìm tòi khám phá khoa học hoặc tiến trình thiết kế kỹ thuật với mục tiêu trọng tâm là phát triển các năng lực đặc thù trong các môn học thuộc lĩnh vực STEM.

Khi tổ chức thực hiện Chủ đề STEM cần huy động sự tham gia, phối hợp của tập thể giáo viên, cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trong cộng đồng trên cơ sở của các quy định hiện hành.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn nghiên cứu các môn học trong chương trình chính khóa đáp ứng yêu cầu cần đạt của các môn học thuộc lĩnh vực STEM. Triển khai Dạy học các môn học theo bài học STEM (Bài học STEM).

- Chỉ đạo các lớp tổ chức giáo dục STEM thông qua các câu lạc bộ (tối thiểu 1 CLB/1 khối lớp)

- Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động của các câu lạc bộ cho bộ phận chuyên môn. Đề xuất khen thưởng cho giáo viên, học sinh cực tham gia hoạt động của câu lạc bộ vào cuối năm học.

Giao cho đồng chí Nguyễn Thị Hương chủ nhiệm câu lạc bộ STEM, Robot. Giáo viên chủ nhiệm khối 3, 4, 5 hướng dẫn học sinh tái chế các vật dụng bỏ đi để làm các sản phẩm STEM.

5.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, đẩy mạnh áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả. Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong hồ sơ sinh hoạt của tổ.

- Tập trung nâng cao chất lượng các kỳ sinh hoạt chuyên môn, lựa chọn những nội dung thiết thực để tổ chức cho giáo viên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm dạy học.

- Tăng cường trao đổi, tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề trong năm học. Giao chỉ tiêu cho các tổ chuyên môn lựa chọn nội dung để tổ chức chuyên đề, khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào trong giảng dạy; khai thác và sử dụng tối đa các thiết bị trong phòng khoa học và công nghệ để giảng dạy vào các môn học và hoạt động giáo dục. Thực hiện giảng dạy 1 tiết/tuần tại phòng học trải nghiệm đối với các khối lớp.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 446/PGD&ĐT-CMTH ngày 04/5/2020 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học. Từng bước thay đổi sinh hoạt chuyên môn truyền thống với mục đích đánh giá, xếp loại tiết dạy và thống nhất quy trình dạy học theo dạng bài học sang hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Chỉ đạo cụ thể việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn ở các tổ khối, tăng cường các chuyên đề theo nghiên cứu bài học để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên. Duy trì tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn của các tổ khối theo hướng thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy. Mỗi tổ chuyên môn phải thực hiện tối thiểu 2 chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học/HK.

Trong năm học 2024-2025, nhà trường dự kiến sẽ tổ chức các chuyên đề, cụ thể như sau:

Stt	Tên chuyên đề	Môn	Lớp	Tổ	Thời gian thực hiện	Cấp thực hiện		Người thực hiện
						Tổ	Trưởng	
1	Đổi mới phương pháp dạy học Mĩ thuật theo chương trình phổ thông 2018..	Mĩ thuật	1	1	Tháng 11	x		Trần Thị Thùy
2	Đổi mới phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học tích cực.	Tiếng việt	1A2	1	Tháng 12	x	x	Nguyễn Thị Thúy
3	Đổi mới PP dạy học phát huy tính tích cực của HS trong môn TNXH	TNXH	1A1	1	Tháng 11	x		Đào Thị Nga
4	Tích hợp dạy học Stem vào môn toán lớp 1	Toán	1A5	1	Tháng 3	x	x	Phạm Thị Diệu Huyền
5	Đổi mới phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học tích cực.	Đạo Đức	1A3	1	Tháng 3	x		Ng. Thị Nguyệt
6	Nâng cao chất lượng dạy học mộ HĐTN lớp 2	HĐTN	1A6	1	Tháng 3	x		Ng. Thị Phương Thanh
7	Ứng dụng tiết học thư viện vào Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây vú sữa môn Tiếng Việt lớp 2	Tiếng Việt	2B4	2-3	Tháng 12	x	x	Ng. Thị Nhung
8	Đổi mới PP kĩ thuật dạy học tích cực trong môn TV lớp 3	Tiếng Việt 3	3C1	2-3	Tháng 12	x		Ng. Thị Lương
9	Đổi mới phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong môn Hoạt động trải nghiệm lớp 2.	HĐTN	2B2	2-3	Tháng 12	x		Ng. Thị Hương (TT)
10	Đổi mới phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong môn Công nghệ lớp 3.	Công Nghệ	3C4	2-3	Tháng 2	x	x	Trương Thị Trang
11	Đổi mới phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực vào môn môn tự nhiên và xã hội lớp 3 tại phòng học Khoa học và Công nghệ.	TNXH	3C5	2-3	Tháng 2	x		Đỗ Thị Phương Cúc
12	Tích hợp dạy học Strem trong dạy học môn toán lớp 2	Toán 2	2B1	2-3	Tháng 2	x		Đỗ Thị Thu Hiền
13	Đổi mới phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong môn Toán	Toán	4D5	4-5	Tháng 12	x	x	Đỗ Thị Ngọc

14	Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học môn Lịch sử và địa lý	LS&Đ L	5 ^{E6}	4-5	Tháng 12	x		Ng. Thị Nhung
15	Ứng dụng các phần mềm để nâng cao hiệu quả dạy học môn Khoa học lớp 5	Khoa học	5 ^{B1}	4-5	Tháng 12	x	x	Phạm Thu Thảo
16	Ứng dụng một số PP, kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học môn Tiếng Việt	Tiếng Việt 4	4D7	4-6	Tháng 3	x	x	Phan Hồng Nhung
17	Tích hợp dạy học Strem trong dạy học môn khoa học Lớp 4	Khoa học 4	4D4	4-5	Tháng 4	x	x	Ng. Thị Hương
18	Đổi mới phương pháp dạy từ vựng tiếng Anh	Tiếng Anh		4-5	Tháng 3	x		Ng. Thị Thiêm

5.4. Đổi mới kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng học sinh.

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách theo công văn số 985/SGDĐT-GDTrH ngày 24/4/2020, của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn bổ sung việc thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông; Công văn 472/PGD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong các nhà trường từ học kỳ II, năm học 2019-2020

*** Chỉ tiêu:**

- 100% đội ngũ hiểu và thực hiện có hiệu quả việc đánh giá học sinh theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao chất lượng giữa các khối lớp.
- 100% GV sử dụng Sổ tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục, Học bạ, sổ chủ nhiệm, sổ báo giảng, sổ liên lạc điện tử trên hệ thống quản lý trường học trực tuyến (SMAS) tại địa chỉ <http://qlth.quangninh.edu.vn>

*** Biện pháp:**

- Đổi mới hình thức đánh giá thường xuyên:
+ Kiểm soát trên từng hoạt động học tập, tiết học, giờ học, đơn vị kiến thức của học sinh (tăng cường đánh giá, nhận xét tại chỗ, đúng nội dung học tập).
+ Từng giáo viên tổ chức tốt dạy học theo nhóm năng lực trong từng tiết dạy; có câu hỏi bài tập mức 3 theo mức độ từ 10% đến 30% tùy thuộc vào bài dạy, lớp dạy.
+ Nhận xét, chữa bài thường xuyên cho học sinh (bài sai yêu cầu HS làm lại và có thể hiện sản phẩm trên vở viết của học sinh).
+ Ra đề tổng hợp kiến thức theo tuần, tháng, kỳ để kiểm tra, nắm bắt các đối tượng học sinh để điều chỉnh cách dạy kịp thời. Đổi mới hình thức kiểm soát chất lượng (ra đề khảo sát nhanh, phỏng vấn, quan sát... có sản phẩm treo tại góc học tập).

+ Hướng dẫn HS cách tự đánh giá, đánh giá bạn, phản biện những nội dung chưa hiểu, chưa rõ với giáo viên. Phối hợp với cha mẹ HS đánh giá con hằng ngày (phản hồi bằng zalo, face, video, điện thoại, phiếu BT...)

+ Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên phải nắm được danh sách học sinh phân theo vành đai của lớp, của khối; có minh chứng cho mức độ đạt chuẩn kiến thức của học (thông qua khảo sát, phỏng vấn, quan sát...). Từng tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm về hiệu quả, chất lượng giáo dục của khối, lớp mình.

+ Tổ trưởng khảo sát ít nhất 1 lần một lớp/tháng; phân tích chất lượng và có giải pháp bồi dưỡng học sinh.

- Kiểm soát tốt nội dung kiểm tra, đánh giá định kỳ

+ Xây dựng ngân hàng đề (mỗi giáo viên ra 2 đề/kỳ) đảm bảo đúng hướng dẫn (chấm ma trận đề, đề kiểm tra của từng GV 2 lần/năm) làm căn cứ đánh giá CM giáo viên.

+ Thực hiện đúng kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 về quy định đánh giá học sinh tiểu học.

+ CM nhà trường kiểm tra ít nhất 30% số bài kiểm tra, có đánh giá công tác chấm chữa bài (Có tiêu chí đánh giá CM với những bài chấm sai, không đúng năng lực HS).

+ Kiểm soát trên từng hoạt động học tập, tiết học, giờ học, đơn vị kiến thức của học sinh (**tăng cường đánh giá, nhận xét tại chỗ, đúng nội dung học tập**).

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng học bạ điện tử, sổ theo dõi chất lượng giáo dục, sổ chủ nhiệm, sổ liên lạc và sổ báo giảng điện tử nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu trên phần mềm quản lý trường học trực tuyến tại địa chỉ <http://qlth.quangninh.edu.vn>

- Chỉ đạo giáo viên phải quan tâm đến mọi đối tượng học sinh, có biện pháp giáo dục phù hợp từng đối tượng, không để học sinh đứng bên lề của mỗi giờ dạy, nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, chất lượng giáo dục đồng đều đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018;

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”, có giải pháp không để học sinh bỏ học. Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội. Phối hợp bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6 giữa các trường tiểu học và THCS; trong mỗi nhà trường tổ chức tốt việc bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên.

6. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện công văn số 1290/PGD&ĐT ngày 15/11/2021 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.

Thực hiện công văn số 1388/PGD&ĐT ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo CV hướng dẫn của các cấp

*** Chỉ tiêu:**

Năm học 2024-2025, triển khai nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 1, lớp 2,3,4 bắt đầu từ tháng 9/2023.

*** Biện pháp:**

- Đưa nội dung “Địa phương em” bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương” vào thực hiện dạy ở lớp 4.

- Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh.

- Trang bị cho học sinh những hiểu biết cơ bản về văn hóa, lịch sử, truyền thống, địa lí, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị, xã hội, môi trường,... tỉnh Quảng Ninh.

- Tổ chức nghiên cứu khung nội dung giáo dục địa phương của khối lớp giảng dạy, đối chiếu với chương trình nội dung Hoạt động trải nghiệm và các môn học khác để tìm đại chỉ tích hợp phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch dạy học theo tuần, tháng, kế hoạch bài học theo các chủ đề để tổ chức dạy học tích hợp trong hoạt động trải nghiệm, các môn học và hoạt động giáo dục với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên đánh giá học sinh theo định hướng đánh giá trong nội dung Hoạt động trải nghiệm và đảm bảo thực hiện theo Thông tư số 27/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

7. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có HCKK, HS dân tộc thiểu số.

*** Nhiệm vụ:**

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với HS khuyết tật đang học hòa nhập tại trường theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các hoạt động dạy học trong các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

*** Chỉ tiêu:**

- 12/12 trẻ khuyết tật trên địa bàn trường quản lí được học GDHN
- 100% học sinh thuộc cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được giáo dục và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.
- 04 học sinh dân tộc được học và giao tiếp bằng tiếng Việt.

*** Biện pháp:**

- Rà soát, nắm chắc số liệu học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, tự kỉ ngay từ đầu năm học thông qua phiếu điều tra thông tin đầu năm. Đánh giá học sinh theo hướng điều chỉnh nội dung dạy học.
- Lập danh sách học sinh thuộc hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Làm hồ sơ cho trẻ học hòa nhập, bố trí giáo viên đã được tập huấn kiến thức về dạy học trẻ hòa nhập để tham gia giảng dạy, điều chỉnh nội dung, kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, đánh giá học sinh theo đúng qui định.
- Hướng dẫn GVCN tìm hiểu, nắm bắt thông tin của trẻ học hòa nhập. Tổ chức khảo sát nhu cầu, năng lực của trẻ qua phiếu điều tra, từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật (12 HS) theo từng dạng tật. Thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy kế hoạch các nhân của trẻ (điều chỉnh kế hoạch của các môn học theo khả năng của trẻ).
- Chỉ đạo giáo viên thường xuyên đến thăm gia đình học sinh trao đổi với phụ huynh về việc học của học sinh và kêu gọi các nhà hảo tâm cùng nhà trường giúp đỡ em về mọi mặt để động viên em đi học đều và đạt kết quả tốt.

8. Dạy học 2 buổi/ngày.

*** Nhiệm vụ:** Thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9-10 buổi/tuần) đối với khối 1,2,3,4,5 thời lượng tối đa 7 tiết/ngày. Nâng cao tỷ lệ học sinh được học 02 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

*** Chỉ tiêu:**

- 30/30 lớp chiếm 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.
- 100% giáo viên thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp.

*** Biện pháp:**

- Thời khóa biểu sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.
- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9-10 buổi/tuần). Xây dựng thời khóa biểu dạy học không quá 7 tiết/ngày (buổi sáng 04 tiết; buổi chiều 03 tiết). Thời lượng của mỗi môn học gồm tổng số tiết của buổi sáng và buổi chiều dành cho kiến thức mới cũng như ôn tập và rèn luyện các kĩ năng.
- Học sinh được tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp; không giao bài tập về nhà cho học sinh. Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học/hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa.

- Kết hợp TPT Đội tổ chức tốt các hoạt động sao nhi đồng, văn hóa đọc cho học sinh, thành lập các câu lạc bộ giáo dục STEM, mỗi tổ 1 câu lạc bộ (tổ 1, 2, 3 câu lạc bộ tái chế; tổ 4, 5 câu lạc bộ Robotica, câu lạc bộ thể thao (bóng đá, bóng rổ,...).

Kế hoạch dạy lồng ghép chương trình bổ trợ như sau:

- Dạy lồng ghép ATGT
- Tổ chức giáo dục chương trình ngoài giờ chính khóa theo kế hoạch: 02 tiết (01 tiết Kỹ năng sống + 01 tiết tiếng Anh với người nước ngoài)/lớp/tuần.
- Tổ chức thực hiện các tiết đọc sách 2 tiết/1 học kỳ.
- Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức các tiết học ở buổi 2 nhằm đảm bảo giờ học được chuẩn bị chu đáo, được cung cấp đầy đủ các điều kiện dạy học như dạy học chính khóa.
- Thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường về nội dung dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày, đặc biệt là nề nếp dạy học, giáo dục ở buổi thứ 2.

9. Công tác phụ đạo học sinh chưa hoàn thành, bồi dưỡng HS năng khiếu.

9.1. Công tác phụ đạo học sinh chưa hoàn thành.

*** Nhiệm vụ:**

- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà.
- Tập trung chỉ đạo phụ đạo học sinh nhận thức chậm bằng nhiều hình thức. Nhằm tạo điều kiện cho các em phát huy được khả năng học tập, vận dụng một cách nhẹ nhàng, các kiến thức đạt được chuẩn theo quy định của lớp đang học.

*** Chỉ tiêu:**

- Phấn đấu 99,7% học sinh hoàn thành chương trình lớp học.

*** Biện pháp.**

- BGH yêu cầu giáo viên chủ nhiệm trao đổi với giáo viên năm học trước kết hợp với việc giảng dạy thực tế trên lớp để nắm chắc số lượng học và phân loại học sinh cần được hỗ trợ theo từng môn học. Lập danh sách học sinh nhận thức chậm theo môn học và xây dựng kế hoạch phụ đạo cho học sinh.
- Giáo viên chủ nhiệm tạo mối liên hệ chặt chẽ với phụ huynh học sinh cần được hỗ trợ để thường xuyên trao đổi, phối hợp trong quá trình dạy học.
- Giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp lập danh sách học sinh cần được hỗ trợ về học tập trong lớp, đưa về tổ chuyên môn, cùng kết hợp với tổ chuyên môn có kế hoạch và bàn biện pháp để phụ đạo học sinh cần được hỗ trợ.
- Phân công học sinh hoàn thành tốt giúp đỡ, hướng dẫn học sinh cần được hỗ trợ trong 15 phút truy bài đầu giờ, giờ ra chơi.
- Giáo viên chủ nhiệm xây dựng đôi bạn học tập theo địa bàn dân cư và tổ chức cho học sinh ở gần nhà thành nhóm học tập.
- Thường xuyên kiểm tra bài, tăng cường nhận xét và giúp đỡ học sinh cần được hỗ trợ.
- Ban giám hiệu tổ chức kiểm tra, có sơ kết tổng kết và giúp đỡ giáo viên xây dựng những biện pháp tích cực để thanh toán dần những đối tượng học sinh

cần hỗ trợ về học tập.

- Sau mỗi kì kiểm tra, GVCN từng lớp báo cáo rõ tên những học sinh đã giúp đỡ, có tiến bộ vươn lên đạt loại hoàn thành và được tuyên dương trong đợt sơ kết thi đua đồng thời đề ra kế hoạch phấn đấu trong thời gian tiếp theo.

- Phân công giáo viên nhiệt tình có trình độ chuyên môn tốt dạy phụ đạo học sinh chậm tiến bộ.

- Tổ chức chặt chẽ việc kiểm tra đánh giá chất lượng và chuyển giao chất lượng hàng năm.

9.2. Đối với công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu

*** Nhiệm vụ:**

- Phát hiện, bồi dưỡng và nâng cao kiến thức kỹ năng cho HS có năng khiếu trong học tập như năng khiếu về các môn học và hoạt động giáo dục.

- Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.

*** Chỉ tiêu:**

- HS năng khiếu môn học đạt giải các cấp:

+ Khen thưởng cấp trường: 45% đến 50%

+ Khen thưởng cấp thị xã: 7% đến 9%

+ Khen thưởng cấp tỉnh: 01 em

*** Giải pháp:**

Nhóm giải pháp về chuyên môn:

- Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày, dạy học phân hoá đối tượng.

+ Nhà trường dựa vào phân phối chương trình, trình độ và năng lực của giáo viên lên thời khoá biểu, sắp xếp và phân công đội ngũ phù hợp với từng khối lớp.

+ Chỉ đạo giáo viên khi bồi dưỡng đối tượng học sinh có năng khiếu trong các giờ chính khoá, cũng như ở buổi thứ hai ở mỗi đơn vị kiến thức cần tạo cho các em biết cách tự học, biết tư duy độc lập, biết liên hệ và áp dụng vào cuộc sống xung quanh, biết cách thực hành để hiểu sâu sắc và toàn diện hơn những đối tượng học sinh khác trong lớp.

+ Sắp xếp 100% giáo viên chủ nhiệm dạy các môn học chính chủ yếu buổi sáng, ngoài ra bố trí dạy buổi chiều ở những buổi có tiết thực hành, bồi dưỡng Toán, Tiếng Việt, đó là điều kiện thuận lợi để giáo viên chủ nhiệm quan tâm đến mọi đối tượng học sinh lớp mình phụ trách và có điều kiện tạo nhóm học tập dành cho đối tượng học sinh có năng khiếu.

+ Trong các buổi hai nhà trường chỉ đạo giáo viên tiến hành dạy học sinh theo hình thức phân hoá theo từng môn học.

+ Chuyên môn nhà trường chỉ đạo giáo viên trong các giờ tự học, học sinh có thể trình bày cách học, cách suy nghĩ, các hướng giải các bài tập của mình. Qua đó tác động đến óc sáng tạo của các em, góp phần bồi dưỡng khả năng tư duy đối với HS có năng khiếu đồng thời tác động đến đối tượng học sinh khác trong lớp.

- Tổ chức giao lưu HS có năng khiếu, tổ chức hội vui học tập, các hội thi khác.

+ Chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các sân chơi trí tuệ, hội thi, giao lưu HS có năng khiếu nhằm giúp học sinh được giao lưu, củng cố, mở rộng kiến thức, phát triển các kỹ năng một cách toàn diện. Cụ thể:

+ Tổ chức IOE dành cho học sinh khối 3, 4, 5.

+ Tổ chức Giao lưu tiếng Anh cho học sinh toàn trường (dự kiến thực hiện tháng 3)

+ Tổ chức hội thi viết chữ đẹp cấp trường (dự kiến tháng 12).

+ Tổ chức Hội thi văn nghệ, hội khỏe Phù Đổng cấp trường...nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, múa, hát...

- Công tác tự bồi dưỡng

+ Chỉ đạo các tổ chuyên môn khi tổ chức chuyên đề phải yêu cầu 100% GV của tổ tham dự để nắm bắt, thống nhất được phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy.

+ Tổ xây dựng chương trình chung cho toàn tổ, thảo luận phương pháp sao cho phù hợp học sinh, chỉ đạo trực tiếp giáo viên xây dựng chương trình, kết hợp với BGH quản lý tốt việc dạy học nói chung và dạy bồi dưỡng HS năng khiếu.

+ Tổ chuyên môn phối hợp với nhà trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên.

Nhóm giải pháp về công tác thi đua trong chuyên môn

- Tham mưu với nhà trường tạo điều kiện hỗ trợ về kinh phí cho các đợt hội giảng, hội thảo chuyên đề.

+ Khen thưởng các tiết dạy giỏi của giáo viên.

+ Khen thưởng những lớp đạt chất lượng cao có nhiều HS có năng khiếu.

+ Khen thưởng GV có nhiều HS có năng khiếu cấp thị xã, tỉnh, quốc gia.

+ Khen thưởng giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi thị xã, tỉnh.

10. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

*** Nhiệm vụ:**

Tổ chức phối hợp với Công ty MaxxViet dạy kỹ năng sống; trung tâm Ngoại ngữ Elis dạy tiếng Anh nước ngoài tại trường năm học 2024-2025 với thời lượng 01 tiết/tuần đối với học sinh từ khối 1 đến khối 5.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% HS được học các hoạt động giáo dục không bắt buộc (ngoài giờ chính khóa) đối với môn học Kỹ năng sống; tiếng Anh nước ngoài;

- Phối hợp với phụ huynh tổ chức cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm tại địa phương 1 buổi/năm.

*** Biện pháp:**

- Đối với môn học tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, kỹ năng sống

+ Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền về kế hoạch phối hợp của Trung tâm ngoại ngữ Elis trong triển khai dạy học với giáo viên nước ngoài; phối hợp với công ty MaxxViet để dạy kỹ năng sống cho học sinh thông qua cuộc họp CMHS, thông báo để phụ huynh biết và tự nguyện viết đơn đăng ký tham gia

học tập.

+ Căn cứ vào nhu cầu học tập của học sinh, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và điều kiện thực tế của trường nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dạy tăng cường tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, kỹ năng sống cho học sinh ngoài giờ học chính khóa.

- Các hoạt động ngoại khóa.

Ngoài các tiết học trải nghiệm trên lớp, nhà trường trưng cầu ý kiến phụ huynh để phối hợp với các trung tâm để tổ chức các hoạt động ngoại giờ lên lớp dưới hình thức trải nghiệm tại trường, ngoài trường cho học sinh.

11. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên

*** Nhiệm vụ:**

- Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của GV; kiểm tra hoạt động của các tổ, khối chuyên môn; kiểm tra công tác Đội; Kiểm tra công tác thiết bị dạy học, công tác tài chính, tài sản và công tác kế toán. Kiểm tra công tác y tế trường học, văn thư hành chính.

- Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn: Chương trình, nội dung, kế hoạch, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá xếp loại, kết quả lên lớp, HTCTTH, bồi dưỡng HS có năng khiếu môn học và các hoạt động giáo dục, phụ đạo HS nhận thức chậm, nhận xét chữa bài cho HS, hồ sơ giáo viên, công tác chủ nhiệm, hoạt động sư phạm của giáo viên và các hoạt động khác...

- Kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua trong năm học của các cấp các ngành.

- Kiểm tra công tác quản lý của nhà trường: Thực hiện kiểm tra về công tác quản lý, việc thực hiện chế độ chính sách đối với CB-GV-NV, hồ sơ, sổ sách, việc thực hiện chế độ sinh hoạt, hội họp, việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, việc lưu trữ bảo quản hồ sơ...

*** Chỉ tiêu:**

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bộ phận trong nhà trường được kiểm tra theo kế hoạch.

*** Biện pháp:**

- Đầu năm học, nhà trường thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học, trong đó Hiệu trưởng nhà trường làm trưởng ban chỉ đạo kiểm tra các hoạt động của nhà trường.

- Hiệu trưởng triển khai kịp thời các văn bản, chỉ thị, nhiệm vụ... của các cấp, các ngành về công tác kiểm tra đến các thành viên trong nhà trường.

- Hiệu trưởng tập huấn công tác kiểm tra cho cán bộ, giáo viên được thực hiện nhiệm vụ trong ban kiểm tra nội bộ nhà trường từ đầu năm. Giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm tra nội bộ nhà trường.

- Lập kế hoạch và phân công kiểm tra chuyên môn cụ thể từng tháng

- Kiểm tra giáo viên theo các hình thức: Kiểm tra định kỳ, kiểm tra có báo trước, kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề. Mỗi GV đều được áp dụng một trong các hình thức kiểm tra trên ít nhất 1 lần/năm. 100% giáo viên được kiểm tra toàn diện hàng năm.

- Kết quả kiểm tra, nhà trường thông báo công khai với giáo viên Quyết định kiểm tra và kết quả kiểm tra và lưu hồ sơ kiểm tra. Đó cũng là cơ sở để tổ, nhà trường xếp loại thi đua cuối kỳ, cuối năm cho giáo viên.

- Hàng tháng, mỗi kì, báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ trường học. Từ đó rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp thực hiện quản lý các hoạt động dạy học, giáo dục.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với những vấn đề nóng, phức tạp phát sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng văn bản điện tử; tăng cường việc trao đổi nắm bắt tình hình của đơn vị.

12. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, giáo dục kỹ năng công dân số.

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

*** Nhiệm vụ:**

Tuyên truyền làm chuyển biến trong CBGVNV lòng say mê tự nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác quản lý, chỉ đạo, giảng dạy, giáo dục học sinh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Cập nhật dữ liệu lên hệ thống phần mềm quản lý trường học trực tuyến (SMAS) tại địa chỉ <http://qlth.quangninh.edu.vn>; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý có thể kết nối liên thông dữ liệu với các phần mềm cơ sở dữ liệu ngành tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>; sử dụng hiệu quả phần mềm tuyển sinh trực tuyến đầu cấp <http://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn> và sử dụng hồ sơ điện tử (sổ theo dõi chất lượng, học bạ, sổ liên lạc, giáo án, sổ phổ cập, sổ đăng bộ).

Ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục; tiếp tục xây dựng và khai thác các thư viện bài giảng e-learning; tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho cán bộ giáo viên, nhân viên và người lao động; tiếp tục đẩy mạnh dạy - học trên Internet, trên truyền hình và chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng cho phương án dạy - học trực tuyến nếu tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Hướng dẫn, hỗ trợ CMHS sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch về giáo dục, đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số, công khai, minh bạch, thuận tiện.

*** Chỉ tiêu:**

Triển khai áp dụng công nghệ số, nền tảng số, triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối trong nhà trường.

Phấn đấu đến hết năm 2024, có 90% số tiền của nhà trường được thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt;

100% CB, GV, NV tích cực nghiên cứu khoa học, có SKKN hoặc GPST được Hội đồng KHSKKN các cấp đánh giá mức đạt. 3/3 CBQL khai thác tốt chức năng phần mềm quản lý trường học trực tuyến (SMAS).

44/44 CB, GV, NV khai thác có hiệu quả các dịch vụ công, các chức năng hỗ trợ trong công tác quản lý, điều hành, dạy học. 44/44 CB, GV, NV khai thác triệt để các website giáo dục. Sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý; Thực hiện sổ điện tử thay thế hoàn toàn cho hệ thống sổ giấy.

Triển khai tuyển sinh lớp 1 trực tuyến tới 100% học sinh đầu cấp.

*** Biện pháp:**

Tham gia ý kiến, tham mưu, nghiên cứu xây dựng hành lang pháp lý, cơ chế chính sách phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong ngành Giáo dục thị xã theo chỉ đạo của ngành.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Hiệu trưởng, quản lý, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện Kế hoạch thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường; kịp thời điều chỉnh các nội dung thực hiện chưa hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh các chủ trương thanh toán bằng phương thức không dùng tiền mặt. Đầu năm nhà trường chỉ đạo các tổ hợp đăng ký các danh hiệu thi đua, các giải pháp sáng tạo gửi về thư ký tổng hợp.

Chỉ đạo giáo viên bám sát vào nhiệm vụ nhà trường giao viết sáng kiến và giải pháp phù hợp với nhiệm vụ được giao, tích cực thi đua đạt được mục tiêu đề ra.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin quản lý, đánh giá học sinh, hoàn thành hồ sơ đánh giá học sinh theo quy định.

Chỉ đạo CB, GV, NV khai thác, sử dụng dịch vụ tuyển sinh lớp 1 tại địa chỉ <http://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/> (cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng)

Nhà trường sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng họp qua mạng (công nghệ web conferencing) <http://hop.moet.edu.vn/pgddongtrieu>, trang bị thiết bị phục vụ họp trực tuyến.

Triển khai và thực hiện công tác cải cách hành chính theo chủ đề năm, sử dụng hiệu quả hệ thống Lịch công tác <http://dongtrieu.edu.vn/lich-cong-tac>; tăng cường sử dụng hệ thống lưu thông, phát hành văn bản điện tử nội bộ giữa hệ thống Phòng giáo dục điện tử và các hệ thống thư điện tử, các hệ thống lưu trữ văn bản pháp quy, chỉ đạo của các cấp.

Giao quyền quản lý phần mềm cho từng thành viên trong nhà trường ngay đầu năm học. BGH nhà trường thường xuyên kiểm tra tiến độ cập nhật thông tin của GV-NV trên các phần mềm để kịp thời bổ sung, điều chỉnh.

b. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

*** Nhiệm vụ:**

Thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở các lớp thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số

thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

*** Chỉ tiêu:**

30/30 lớp thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số.

*** Biện pháp:**

- Cử CB, GV tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về giáo dục kỹ năng công dân số.
- Chỉ đạo GV dạy tin học giảng dạy giáo dục kỹ năng công dân số trong các giờ Tin học.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng nội dung tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đạt hiệu quả.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng.

- Chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung rang thiết bị dạy học.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục. Ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, kỹ năng sống.
- Phân công GV chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Phó Hiệu trưởng.

- Tham mưu với Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường, phổ biến kế hoạch đến giáo viên, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, đánh giá kế hoạch cuối năm học.
- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần cho toàn trường. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công GV dạy cụ thể.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tham gia các chuyên đề cấp cụm về thực hiện Chương trình GDPT 2018, tổ chức các chuyên đề cấp trường về đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện Chương trình GDPT 2018.
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, HĐTN và các hoạt động khác.

4. Tổng phụ trách Đội.

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yêu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).
- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Giáo viên.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

6. Nhân viên Thư viện, Thiết bị.

- Phụ trách thư viện-thiết bị: Sắp xếp thư viện, phòng thiết bị một cách khoa học; cung cấp đầy đủ và kịp thời các thiết bị, đồ dùng dạy học, sách và tài liệu tham khảo khi giáo viên có nhu cầu; kêu gọi quyên góp sách cũ phục vụ cho năm học tiếp theo vào tủ sách dùng chung để giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn có sách để học.
- Hành chính: Cấp phát văn phòng phẩm đầy đủ và kịp thời cho giáo viên
- Nhân viên y tế: Theo dõi và kiểm tra kịp thời sức khỏe cho học sinh; thực hiện tuyên truyền công tác phòng chống các loại bệnh truyền nhiễm.

7. Công tác kiểm tra, giám sát.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, tổ khối tích cực, sáng tạo.

- Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Bình Khê, đề nghị các bộ phận, tổ chức và cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện. Kế hoạch sẽ được điều chỉnh linh hoạt và bổ sung hàng tuần, hàng tháng để phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Đảng ủy, UBND xã(b/c);
- CB-GV-NV (t/h);



Lê Thị Thu Hương